

Số: 433 /BVM-KD
V/v yêu cầu báo giá các
thiết bị y tế năm 2026

Gia Lai, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất/nhà cung cấp thiết bị y tế

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-BVM ngày 06/04/2026 của Giám đốc Bệnh viện Mắt về việc phê duyệt cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của các thiết bị y tế cần mua sắm năm 2026 cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 tại Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai;

Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2026 tại Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai. Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam quan tâm gửi bản chào giá, catalogue và các tài liệu liên quan, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Trần Minh Quân, Phó trưởng khoa Dược – VTYTTB – XN – CNK,
Điện thoại: 0905.739.244, email: Khoaduocbvm2021@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai, 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. (Đồng thời gửi file mềm (Word hoặc Excel) và file Scan báo giá gốc qua địa chỉ Email: Khoaduocbvm2021@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 11h00 ngày 06/04/2026 đến trước 11h00 ngày 17/04/2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 17/04/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá thiết bị

1. Danh mục đề nghị báo giá:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về cấu hình tính năng thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống phẫu thuật Bán phần sau	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1.1 kèm theo	Hệ thống	01	
2	Kính hiển vi phẫu thuật các loại (Kính sinh hiển vi phẫu thuật dịch kính võng mạc, bao gồm cả bộ kính phóng đại và đảo ảnh)	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1.2 kèm theo	Cái	01	
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1.3 kèm theo	Bộ	03	

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

3. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Bảng báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm.
- Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 3 đính kèm.

Lưu ý:

+ Các hãng sản xuất/nhà cung cấp thiết bị y tế phải đính kèm Catalogue, tài liệu chứng minh về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị chào giá. Đồng thời lập bảng so sánh (file word hoặc excel) để chứng minh tính đáp ứng cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật giữa các hãng hóa quý đơn vị chào giá và thông số kỹ thuật theo yêu cầu báo giá để Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.

+ Giá trong bảng chào giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc cung ứng, lắp đặt, vận chuyển, đào tạo hướng dẫn sử dụng, vận hành chạy thử, bảo hành bảo trì, thuế và các chi phí khác để bàn giao các thiết bị y tế đến tận Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai.

+ Cung cấp kết quả trúng thầu các thiết bị y tế trong vòng 12 tháng (nếu có);

+ Báo giá được đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp ký tên, đóng dấu;

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm của quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (báo cáo và đăng tải Trang TTĐT Sở Y tế);
- Hệ thống mạng đầu thâu quốc gia;
- Trang TTĐT của BVMGL;
- Lưu: VT, KD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Lâm Hoàng

Phụ lục 1
CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT
CỦA THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số / BVM-KD ngày /4/2026 của Bệnh viện Mắt tỉnh
Gia Lai)

1. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT BÁN PHẦN SAU

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
A	Yêu cầu chung
	<ul style="list-style-type: none">- Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%;- Có chứng nhận: ISO 13485 và FDA/CE (hoặc tương đương);- Điện nguồn sử dụng: Phù hợp với tiêu chuẩn điện tại Việt Nam;- Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam;- Xuất xứ: Nhóm nước G7 hoặc châu Âu.
B	Yêu cầu cấu hình cung cấp
	<p>Máy phẫu thuật dịch kính võng mạc có tích hợp chức năng phaco và laser quang đông võng mạc trong máy: 01 hệ thống.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nguồn sáng phụ: 01 cái- Bàn đạp: 01 cái- Điều khiển từ xa: 01 cái- Tay cầm phaco trong buồng dịch kính: 01 cái- Tip phaco trong buồng dịch kính: ≥ 06 cái- Tay cầm phaco: ≥ 02 cái- Đầu laser thẳng 23G: ≥ 06 cái- Đầu laser thẳng 25G: ≥ 06 cái- Đầu laser cong 23G: ≥ 06 cái- Đầu laser cong 25G: ≥ 06 cái- Cassette tổng hợp cắt dịch kính tương thích dùng cho máy hoặc bộ phụ kiện cắt dịch kính bán phần sau tiết trùng sẵn (bao gồm đầy đủ các phụ kiện cơ bản để thực hiện một ca phẫu thuật cắt dịch kính như cassette, đầu cắt...) kích cỡ 23G: ≥ 06 cái- Cassette tổng hợp cắt dịch kính tương thích dùng cho máy hoặc bộ phụ kiện cắt dịch kính bán phần sau tiết trùng sẵn (bao gồm đầy đủ các phụ kiện cơ bản để thực hiện một ca phẫu thuật cắt dịch kính như cassette, đầu cắt...) với kích cỡ 25G: ≥ 06 cái- Cassette phaco tương thích dùng cho máy: ≥ 06 cái- Tay cầm rửa hút IA: ≥ 02 cái

	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tip rửa hút IA cong: ≥ 02 cái - Đầu tip rửa hút IA thẳng: ≥ 02 cái - Dây cáp đốt điện: 03 cái - Đầu đốt điện nội nhãn 25G: ≥ 02 cái - Bộ trao đổi khí nội nhãn: ≥ 02 cái - Bao che phủ bụi cho máy: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị bằng tiếng Anh + tiếng Việt : 01 bộ.
C	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật
	<p>- Thiết bị dùng cho cả phẫu thuật bán phần trước và bán phần sau: cắt dịch kính và mô, nhũ hóa thủy tinh thể bằng phương pháp phaco, chiếu sáng nội nhãn, đốt điện hoặc thấu nhiệt để cầm máu, có module laser bước sóng 532nm sử dụng trong điều trị nhãn khoa được tích hợp đồng bộ trong máy.</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có chức năng duy trì ổn định áp lực nội nhãn (IOP); 2. Có chức năng trao đổi dịch- khí (F/AX); 3. Có chức năng điều khiển bơm và hút dịch nhầy(viscous fluid control): <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực bơm (Inject): tối đa ≥ 480 Kpa; - Áp lực âm hút ra (Extract): tối đa ≥ 650 mmHg. 4. Áp suất âm (vacuum) trong phẫu thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Cắt dịch kính (vitrectomy): tối đa ≥ 650mmHg; - Phaco: tối đa ≥ 650mmHg; - Tưới/ Hút (I/A): tối đa ≥ 650mmHg; - Sự đẩy (Extrude): tối đa ≥ 650mmHg. 5. Cắt dịch kính (vitrectomy): <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ cắt ≥ 7500 nhát cắt/phút (cpm); - Có ≥ 4 chế độ cắt dịch kính. 6. Cắt dịch kính bán phần trước (anterior vitrectomy): có ≥ 2 chế độ cắt 7. Tính năng nhũ tương hoá thủy tinh thể bằng phaco: <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 3 chế độ phaco; - Tần số ≥ 28 kHz. 8. Hệ thống Laser: <ul style="list-style-type: none"> - Tia định hướng (aiming beam): bước sóng khoảng 635 nm; - Tia điều trị: bước sóng 532 nm, công suất tối đa: ≥ 2 W; - Laser phải được tích hợp điều khiển trên giao diện trung tâm hoặc bàn đạp của máy. 9. Có chức năng thấu nhiệt hoặc đốt điện cầm máu nội nhãn. 10. Có điều khiển từ xa không dây, bàn đạp chân đa chức năng.

	<p>11. Nguồn sáng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 2 nguồn sáng độc lập; - Nguồn sáng Xenon hoặc thể rắn hoặc LED.
D	Yêu cầu khác
	<ul style="list-style-type: none"> - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong suốt thời gian bảo hành. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ. - Chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo trì, bảo dưỡng cho nhân viên kỹ thuật bệnh viện. - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

**2. KÍNH HIỂN VI PHẪU THUẬT CÁC LOẠI
(KÍNH SINH HIỂN VI PHẪU THUẬT DỊCH KÍNH VÕNG MẠC,
BAO GỒM CẢ BỘ KÍNH PHÓNG ĐẠI VÀ ĐẢO ẢNH)**

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
A	Yêu cầu chung
	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%; - Có chứng nhận: ISO 13485 và FDA/CE (hoặc tương đương); - Điện nguồn sử dụng: Phù hợp với tiêu chuẩn điện tại Việt Nam; - Điều kiện môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường hoạt động ở Việt Nam; - Xuất xứ: Nhóm các nước G7.
B	Yêu cầu cấu hình cung cấp
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Hệ thống quang học tích hợp kính phụ: 01 cái - Bàn đạp kết nối không dây: 01 cái - Thân máy: 01 cái - Bộ phụ kiện tay nắm tiệt trùng: 02 bộ - Vật kính: 01 cái - Ống quan sát hai mắt (Binocular tube): 01 cái - Camera tích hợp: 01 cái - Nguồn sáng LED: 02 cái - Bộ quan sát đáy mắt góc rộng hoặc tương đương tương thích với máy: 01 cái - Bộ thiết bị đảo ảnh hoặc tương đương tương thích với máy: 02 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
C	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật
	<p>* Yêu cầu chung: Kính hiển vi phẫu thuật dùng cho phẫu thuật bán phần trước và bán phần sau, có kính phụ cho người phụ mổ, có tích hợp hệ thống camera ghi hình.</p> <p>* Kính hiển vi phẫu thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật kính: tiêu cự hoặc khoảng cách làm việc $\geq 200\text{mm}$; - Điều chỉnh tiêu cự bằng motor, khoảng điều chỉnh: $\geq 30\text{mm}$; - Hệ thống zoom điều khiển bằng motor, tỉ lệ zoom $\geq 4:1$; - Độ phóng đại tối đa $\geq 13x$; - Ống quan sát hai mắt điều chỉnh góc linh hoạt, biên độ $\geq 180^\circ$; - Có hệ thống đảo chiều hình ảnh; - Có chức năng X-Y;

	<ul style="list-style-type: none"> * Ống nhòm phụ: Độ phóng đại ≥ 5 bước phóng đại, có thể điều chỉnh độc lập; * Nguồn sáng: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chiếu sáng cho phép tắt hoàn toàn chế độ tăng cường phản xạ đỏ, đồng thời chuyển sang chế độ chiếu sáng toàn bộ trường quan sát với cường độ tối đa, hỗ trợ quan sát tối ưu trong các phẫu thuật dịch kính – võng mạc hoặc các phẫu thuật không cần phản xạ đỏ; - Hai nguồn chiếu sáng: Đèn trực và Xiên; - Cường độ sáng có thể điều chỉnh bằng bàn đạp chân. * Màn hình điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> - Cảm ứng, tích hợp trên thân máy; - Có thể cài đặt chương trình ≥ 40 người sử dụng; - Màn hình điều khiển chính có chức năng nhận, ghi, phát lại video phẫu thuật. * Chức năng ghi Video: <ul style="list-style-type: none"> - Có thể lưu Video qua USB từ màn hình điều khiển; - Độ phân giải tối thiểu: HD. * Bàn đạp: <ul style="list-style-type: none"> - Bàn đạp có ≥ 12 nút chức năng điều khiển, có thể thay đổi chức năng của từng nút; - Có bàn đạp loại không dây tương thích với kính hiển vi phẫu thuật; - Có chức năng sạc pin bàn đạp.
D	Yêu cầu khác
	<ul style="list-style-type: none"> - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu; - Bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong suốt thời gian bảo hành; - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ; - Chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo trì, bảo dưỡng cho nhân viên kỹ thuật bệnh viện; - Cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

3. BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT BÁN PHẦN SAU

I. Yêu cầu chung

- Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Dụng cụ tái sử dụng nhiều lần.
- Chất liệu thép không gỉ y tế cao cấp hoặc titanium.
- Tiệt khuẩn được bằng hấp ướt (Autoclave 134°C) hoặc Plasma (H₂O₂).
- Không bị ăn mòn hoặc biến dạng sau nhiều chu kỳ tiệt khuẩn.
- Có chứng nhận: ISO 13485 và FDA/CE (hoặc tương đương);
- Xuất xứ G7 hoặc EU.

II. Yêu cầu cấu hình cung cấp

03 bộ dụng cụ phẫu thuật bán phần sau (Mỗi bộ 18 khoản).

III. Yêu cầu kỹ thuật

Tất cả dụng cụ nội nhãn phải là dụng cụ vi phẫu nhãn khoa chuyên dụng, được thiết kế dùng trong phẫu thuật dịch kính – võng mạc, đảm bảo độ chính xác cao, tương thích hoàn toàn với hệ thống trocar và máy phẫu thuật phổ biến.

STT	Tên dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Vành mi người lớn	Cái	1	- Có núm vặn điều chỉnh độ rộng - Độ mở tối đa khoảng ≥ 15 mm - Chiều dài tổng thể khoảng 50 – 80 mm
2	Kéo Westcott	Cái	1	- Loại kéo vi phẫu - Đầu thẳng hoặc cong - Chiều dài khoảng 10 – 12 cm
3	Kìm mang kim Castroviejo	Cái	1	- Chiều dài từ 10-14cm - Đầu cong - Không khóa
4	Kẹp cầm máu Halstead thẳng	Cái	1	- Chiều dài khoảng 12 – 14 cm - Đầu loại thẳng - Có khóa hãm nhiều nấc
5	Kẹp cầm máu Halstead cong	Cái	1	- Chiều dài khoảng 12 – 14 cm - Đầu loại cong - Có khóa hãm nhiều nấc
6	Kẹp khăn	Cái	2	- Có khóa hãm nhiều nấc - Chiều dài khoảng 8 – 14 cm - Đầu nhọn, khít khi kẹp
7	Kẹp phẫu tích vi phẫu có máu (Panh kết mạc)	Cái	1	- Chiều dài khoảng 10 – 12 cm - Có máu - Tay cầm dẹt

8	Panh đa năng hàm kẹp bề góc	Cái	1	- Chiều dài khoảng 8 -12cm - Đầu kẹp bề góc - Tay cầm dẹt
9	Kẹp nông Watzke	Cái	1	- Hàm kẹp bề góc có răng cưa - Tay cầm dẹt - Tổng chiều dài 10-12 cm
10	Móc cơ	Cái	2	- Đầu móc tròn, không sắc - Chiều dài khoảng 12 – 14 cm
11	Móc tách võng mạc Gass	Cái	1	- Đầu móc dẹt, có lỗ - Tay cầm dẹt - Chiều dài khoảng 10-14cm
12	Ấn đè cứng mạc 2 đầu	Cái	1	- 2 đầu kích thước khác nhau - Chiều dài khoảng 10-15 cm
13	Thước đo dạng compa	Cái	1	-Thang đo khắc laser rõ ràng, in cả 2 mặt - Khoảng đo tối thiểu 0 – 20 mm - Đầu đo tù tránh tổn thương mô
14	Kẹp bóc màng trước võng mạc	Cái	1	- Kích cỡ: 23G (hoặc 25G)
15	Kẹp gấp màng Eckardt	Cái	1	- Kích cỡ: 23G (hoặc 25G)
16	Kẹp bóc màng ngăn trong	Cái	1	- Kích cỡ: 23G (hoặc 25G) - Đầu kẹp siêu nhỏ dạng End-gripping
17	Kéo nội nhãn	Cái	1	- Kích cỡ: 23G (hoặc 25G) - Đầu cong - Lưỡi sắc, cắt chính xác
18	Tay cầm dụng cụ phẫu thuật dịch kính võng mạc	Cái	1	- Gắn được các đầu dụng cụ nội nhãn trong bộ. - Chiều dài khoảng 90–120 mm
Tổng cộng 18 khoản				

IV. Yêu cầu khác

- Giao hàng tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu.
- Bảo hành, đổi mới đối với các dụng cụ bị lỗi kỹ thuật, vật liệu (han gỉ, kẹt khớp, bong tróc...) do lỗi của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng trong suốt thời gian bảo hành.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ.
- Cam kết cung cấp các dụng cụ thay thế trong vòng 8 năm.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /BVM-KD ngày /4/2026 của Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai)

Tên Công ty:.....
Địa chỉ:.....
Số ĐT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai

Căn cứ Công văn số /BVM-KD ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai, chúng tôi [ghi tên hãng sản xuất/nhà cung cấp] cung cấp thông tin các trang thiết bị y tế theo bảng tổng hợp như sau:

STT	Tên thiết bị y tế	Tên thương mại	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2026.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán;

năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 3

MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số /BVM-KD ngày /4/2026 của Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo báo giá số ngàycủa [Ghi rõ tên đơn vị báo giá])

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽¹⁾	Yêu cầu cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật ⁽²⁾	Đáp ứng yêu cầu cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽⁴⁾	Ghi chú ⁽⁵⁾
1					
2					
...					

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

*** Ghi chú:**

(1) Danh mục thiết bị y tế ghi tên theo Công văn yêu cầu báo giá.

(2) Yêu cầu cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật theo nội dung của Phụ lục 2 của Công văn;

(3) Ghi thông số kỹ thuật đáp ứng của thiết bị đề xuất bằng tiếng Việt.

(4) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

(5) Nội dung cần lưu ý khác (nếu có).